

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUYẾT ĐỊNH
Về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam

Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2014 được sửa đổi, bổ sung bởi:

Quyết định số 08/2020/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2020.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam.¹

¹ Quyết định số 08/2020/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam, có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam.”

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.² Quyết định này quy định về cơ chế khuyến khích phát triển các dự án phát điện sử dụng năng lượng sinh khối nổi lưới tại Việt Nam sau đây gọi là các dự án điện sinh khối.

2.³ Đối tượng áp dụng của Quyết định này gồm các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động điện lực có liên quan đến phát triển các dự án điện sinh khối.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.⁴ Bên mua điện là Tập đoàn Điện lực Việt Nam hoặc đơn vị thành viên được ủy quyền hoặc tổ chức tiếp nhận quyền và nghĩa vụ của các tổ chức nêu trên theo quy định của pháp luật.

2.⁵ Bên bán điện là các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong lĩnh vực phát điện từ các dự án điện sinh khối hoặc tổ chức, cá nhân tiếp nhận quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân nêu trên theo quy định của pháp luật.

3. Năng lượng sinh khối sử dụng để sản xuất điện bao gồm: Phụ phẩm, phế thải trong sản xuất nông nghiệp, chế biến nông lâm sản và các loại cây trồng khác có thể sử dụng làm nhiên liệu cho sản xuất điện.

4. Dự án điện sinh khối là dự án nhà máy phát điện chủ yếu sử dụng năng lượng sinh khối để sản xuất điện.

5. Dự án điện sinh khối nổi lưới là dự án nhà máy điện sinh khối được xây dựng đấu nối vào lưới điện quốc gia để cung cấp một phần hoặc toàn bộ điện năng sản xuất lên lưới điện quốc gia.

6. Điểm đấu nối là vị trí mà đường dây của Bên bán điện đấu nối vào hệ thống điện của Bên mua điện.

² Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định số 08/2020/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2020.

³ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định số 08/2020/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2020.

⁴ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 08/2020/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2020.

⁵ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 08/2020/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2020.

7. Điểm giao nhận điện là điểm đặt thiết bị đo đếm được thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện để xác định sản lượng điện bán ra của Bên bán điện.

8.⁶ (được bãi bỏ)

9. Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện sinh khối nổi lưới là hợp đồng mua bán điện do Bộ Công Thương ban hành làm cơ sở cho việc áp dụng trong giao dịch mua bán điện được sản xuất từ dự án điện sinh khối nổi lưới giữa Bên bán điện và Bên mua điện.

10.⁷ (được bãi bỏ)

11.⁸ (được bãi bỏ)

12. Hạng mục chính của dự án nhà máy điện sinh khối bao gồm lò hơi, tua bin, máy phát điện và trạm biến áp.

13. Dự án điện đồng phát nhiệt - điện là dự án điện sinh khối sản xuất và cung cấp đồng thời cả nhiệt năng và điện năng.

Chương II

QUY HOẠCH VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN SINH KHỐI

Điều 3.⁹ (được bãi bỏ)

Điều 4.¹⁰ (được bãi bỏ)

Điều 5.¹¹ (được bãi bỏ)

Điều 6. Đầu tư xây dựng các dự án điện sinh khối¹²

1. Phát triển các dự án điện sinh khối được thực hiện theo quy hoạch. Việc thẩm định, phê duyệt bổ sung dự án điện sinh khối vào quy hoạch thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về quy hoạch. Các dự án điện sinh

⁶ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 08/2020/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2020.

⁷ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 08/2020/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2020.

⁸ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 08/2020/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2020.

⁹ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 08/2020/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2020.

¹⁰ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 08/2020/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2020.

¹¹ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 08/2020/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2020.

¹² Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Quyết định số 08/2020/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2020.

khối trong Quy hoạch phát triển điện lực các cấp đã được phê duyệt thực hiện theo quy định về chuyên tiếp tại Điều 59 của Luật Quy hoạch năm 2017 và Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch năm 2017.

2. Thiết bị chính của dự án điện sinh khối phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật theo quy định hiện hành. Chất lượng điện của dự án điện sinh khối phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật về điện áp, tần số và các yêu cầu về vận hành hệ thống điện quốc gia theo quy định hiện hành.

3. Việc đầu tư xây dựng các dự án điện sinh khối được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, an toàn điện, đất đai, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 7. Đầu nối dự án điện sinh khối vào hệ thống điện¹³

1. Bên bán điện chịu trách nhiệm đầu tư, lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng thiết bị đo đếm điện năng, đường dây và trạm biến áp tăng áp (nếu có) từ nhà máy điện của Bên bán điện tới điểm đầu nối với lưới điện của Bên mua điện; tổ chức việc kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm thiết bị đo đếm điện năng theo đúng quy định của pháp luật về đo lường.

2. Điểm đầu nối do Bên bán điện và Bên mua điện thỏa thuận theo nguyên tắc đảm bảo truyền tải công suất nhà máy điện của Bên bán điện, phù hợp với quy hoạch được duyệt. Trường hợp điểm đầu nối khác với điểm đặt thiết bị đo đếm, Bên bán điện chịu phần tổn thất điện năng trên đường dây đầu nối và tổn thất máy biến áp tăng áp của nhà máy điện.

Điều 8.¹⁴ (được bãi bỏ)

Điều 9.¹⁵ (được bãi bỏ)

Điều 10.¹⁶ (được bãi bỏ)

Chương III

CƠ CHẾ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN DỰ ÁN ĐIỆN SINH KHỐI

Điều 11. Trách nhiệm mua điện từ các dự án điện¹⁷

¹³ Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Quyết định số 08/2020/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2020.

¹⁴ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Quyết định số 08/2020/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2020.

¹⁵ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Quyết định số 08/2020/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2020.

¹⁶ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Quyết định số 08/2020/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2020.

¹⁷ Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Quyết định số 08/2020/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2020.

1. Bên mua điện có trách nhiệm mua toàn bộ điện năng được sản xuất từ các dự án điện sinh khối phù hợp với quy định về vận hành hệ thống điện quốc gia và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành điện; ưu tiên khai thác toàn bộ công suất, điện năng phát của các dự án điện sinh khối.

2. Hợp đồng mua bán điện mẫu là bắt buộc áp dụng cho các dự án điện sinh khối trong mua bán điện giữa Bên bán điện và Bên mua điện.

3. Thời hạn của hợp đồng mua bán điện đối với các dự án điện sinh khối là 20 năm kể từ ngày vận hành thương mại. Sau thời gian này, việc gia hạn thời hạn hợp đồng hoặc ký hợp đồng mới thực hiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm ký gia hạn hợp đồng hoặc ký hợp đồng mới.

Điều 12.¹⁸ (được bãi bỏ)

Điều 13.¹⁹ (được bãi bỏ)

Điều 14. Giá điện đối với dự án điện sinh khối²⁰

1. Đối với các dự án đồng phát nhiệt - điện: Biểu giá mua điện tại điểm giao nhận là 1.634 đồng/kWh tương đương 7,03 UScents/kWh, theo tỷ giá tính theo tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố ngày 21 tháng 02 năm 2020.

2. Đối với các dự án không phải là dự án đồng phát nhiệt - điện: Biểu giá mua điện tại điểm giao nhận là 1.968 đồng/kWh tương đương 8,47 UScents/kWh, theo tỷ giá tính theo tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố ngày 21 tháng 02 năm 2020.

3. Giá mua điện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, được điều chỉnh theo biến động của đồng đô la Mỹ (tính tương đương UScents/kWh), tỷ giá áp dụng là tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày Bên bán điện xuất hóa đơn thanh toán.

4. Các dự án điện sinh khối đã vận hành phát điện trước thời điểm ban hành Quyết định này được áp dụng mức giá mua điện tại khoản 1, khoản 2 Điều này kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực cho thời gian còn lại của Hợp đồng mua bán điện đã ký.

¹⁸ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 8 Điều 1 của Quyết định số 08/2020/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2020.

¹⁹ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 8 Điều 1 của Quyết định số 08/2020/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2020.

²⁰ Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Quyết định số 08/2020/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2020.

5. Chi phí mua điện từ các dự án điện sinh khối nêu tại khoản 1 và khoản 2 của Điều này được tính toán và đưa đầy đủ trong thông số đầu vào của phương án giá bán điện hàng năm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

6. Các dự án điện sinh khối áp dụng giá mua điện theo quy định này không được áp dụng cơ chế giá cho sản lượng điện của dự án theo các quy định hiện hành khác.

Điều 15.²¹ (được bãi bỏ)

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan²²

1. Bộ Công Thương

a) Tổ chức, hướng dẫn và phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

b) Ban hành Hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện sinh khối theo quy định tại Quyết định này.

c) Ban hành quy định, quy chuẩn kỹ thuật về thiết bị, nghiệm thu, chạy thử nhà máy điện sinh khối.

d) Theo dõi, đề xuất điều chỉnh mức giá mua điện đối với dự án điện sinh khối, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Phối hợp, hỗ trợ nhà đầu tư về bồi thường, giải phóng mặt bằng, hạ tầng, nguồn nhân lực để đầu tư, thực hiện và phát triển các dự án điện sinh khối trên địa bàn.

b) Theo dõi, giám sát, kiểm tra thực hiện các dự án điện sinh khối tại địa phương theo thẩm quyền.

c) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động liên quan đến điện sinh khối tại địa phương theo quy định của pháp luật hiện hành.

²¹ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 10 Điều 1 của Quyết định số 08/2020/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2020.

²² Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 11 Điều 1 của Quyết định số 08/2020/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2020.

3. Tập đoàn Điện lực Việt Nam

Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm tính toán đầy đủ chi phí mua điện của các dự án điện sinh khối và đưa vào thông số đầu vào trong phương án giá bán điện hàng năm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Bên bán điện

Tuân thủ quy định vận hành hệ thống điện, quy định hệ thống điện truyền tải, hệ thống điện phân phối, hệ thống đo đếm và các quy định liên quan.

Điều 17. Hiệu lực thi hành²³

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2014.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức liên quan đến hoạt động phát triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ CÔNG THƯƠNG

Số: /VBHN-BCT

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Bộ Tư pháp (để theo dõi);
- Văn phòng Bộ (để đăng website Bộ Công Thương);
- Vụ Pháp chế (để đăng CSDLQG);
- Lưu: VT, PC, ĐL.

BỘ TRƯỞNG

Trần Tuấn Anh

²³ Điều 2 Quyết định số 08/2020/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2020 quy định như sau:

“Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 4 năm 2020.
2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức liên quan đến hoạt động phát triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.”